

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17/6/2022

“Về việc ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Hoa Thẩm

2. Bà Cao Thị Kim yển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 287/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/5/2022, về việc: “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P - sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H. tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/4/2022 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn P tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và sống chung như vợ chồng từ năm 1989 nhưng không có đăng ký kết hôn, trong thời gian chung sống với nhau có 04 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc K – sinh ngày 20/5/1990, Nguyễn Văn D – sinh ngày 14/4/1991, Nguyễn Thị Ngọc M1– sinh ngày 06/01/1993 và Nguyễn Thị Ngọc T1– sinh ngày 20/02/2003, trong thời gian sống chung cả hai không hòa hợp hay cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn, anh P nhiều lần nhậu nhẹt chửi bới, đánh đập vợ con, chị đã nhiều lần đưa ra cho Ban điều hành thôn nhắc nhở nhưng anh P không thay đổi, chị và anh P sống ly thân từ tháng 3/2021. Nay chị không còn tình cảm gì với anh P nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Về hôn nhân: Chị yêu cầu Tòa án không công nhận chị và anh Nguyễn Văn P là vợ chồng.

- Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc K – sinh ngày 20/5/1990, Nguyễn Văn D – sinh ngày 14/4/1991, Nguyễn Thị Ngọc M1 – sinh ngày 06/01/1993 và Nguyễn Thị Ngọc T1 – sinh ngày 20/02/2003 hiện các con đã đủ 18 tuổi có khả năng lao động được rồi không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Bị đơn anh Nguyễn Văn P trình bày:** Anh xác nhận lời trình bày của chị Nguyễn Thị H là đúng sự thật. Anh và chị Nguyễn Thị H quen biết nhau, tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau từ năm 1989 nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H thì anh có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh yêu cầu không công nhận anh và chị Nguyễn Thị H là vợ chồng.

- Về con chung: Các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng các bên đương sự sống chung không đăng ký kết hôn nên không công nhận sự tự thỏa thuận được. Các đương sự đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/5/2022 đã ghi quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp về ly hôn”. Qua thẩm tra tài liệu, chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng tranh chấp là “Tranh chấp về ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Theo lời khai của các bên qua hòa giải và tại phiên tòa hôm nay thì hai bên thống nhất là chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn P chung sống như vợ chồng một thời gian dài nhưng không đăng ký kết hôn. Nay cả hai xác định không còn tình cảm gì với nhau nên chị H đề nghị Tòa án không công nhận chị và anh Nguyễn Văn P là vợ chồng là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh chị chung sống có 04 con là tên Nguyễn Thị Ngọc K – sinh ngày 20/5/1990, Nguyễn Văn D – sinh ngày 14/4/1991, Nguyễn Thị Ngọc M1 – sinh ngày 06/01/1993 và Nguyễn Thị Ngọc T1 – sinh ngày 20/02/2003 hiện các con đã đủ 18 tuổi tự lao động được không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

[4] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn P đều thống nhất là tài sản tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn P không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.Tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn P là vợ chồng.

3.Về án phí, lệ phí: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai thu tiền số 0006235 ngày 04/5/2022 nên không phải nộp nữa.

Anh Nguyễn Văn P không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Ung Thanh Quang